

Số: /QĐ-UBND

Yên Sơn, ngày tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 14 tháng 01 năm 2022;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 26 xã, thị trấn (có danh sách kèm theo) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

**Điều 2.** Giao Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 trên Trang thông tin điện tử của huyện.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng huyện, thành viên Hội đồng chuẩn tiếp cận pháp luật, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Huyện Ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Lưu: VT, TP.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Phương**

**DANH SÁCH CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Loại I</b>							
1	Mỹ Bằng	91,25	13	29,75	18,5	10	20	100%
2	Kiên Thiết	96,5	13	30	23,5	10	20	100%
3	TT Yên Sơn	92	15	29,5	19,5	8	20	100%
<b>II</b>	<b>Xã loại II</b>							
1	Nhữ Khê	92	13	29,5	19,5	10	20	100%
2	Tiền Bộ	95	11,75	30	24	9,7	20	100%
3	Tứ Quận	97	15	30	22	10	20	100%
4	Nhữ Hán	96	15	30	21	10	20	100%
5	Trung Trực	94,5	15	28,5	21	10	20	96,6%
6	Tân Long	96,5	15	29,5	22	10	20	100%
7	Đội Bình	93,75	13	30	20,75	10	20	98,1%
8	Phú Thịnh	96,5	12	30	24,5	10	20	99,82%
9	Thái Bình	93,5	15	30	20	8,5	20	100%
10	Công Đa	94	12	30	22	10	20	100%
11	Lang Quán	93,8	14	30	20	9,8	20	100%
12	Đạo Viện	86,25	14	27,75	14,5	10	20	100%
13	Tân Tiên	90,9	15	29	17,5	9,35	20	100%
14	Xuân Vân	94,5	14	30	20,5	10	20	100%
15	Quý Quân	92,5	15	30	18,5	9	20	99%
16	Chân Sơn	95	15	30	20	10	20	100%
17	Trung Môn	95	14	30	21	10	20	100%
18	Lục Hành	87	14	26	19	10	18	100%
19	Trung Sơn	86	11,5	25	19,5	9,5	20	100%

20	Chiêu Yên	83	12	27	14	10	20	97,5%
21	Trung Minh	81,25	10	28,75	15	9,5	18	100%
22	Kim Quan	92,5	14	29,5	19	10	20	100%
<b>III</b>	<b>Xã loại III</b>							
1	Hoàng Khai	93,75	15	27,75	21	10	20	100%

**DANH SÁCH CẤP XÃ CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2022**

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)	Cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
<b>I</b>	<b>Xã loại I</b>								
1	Hùng Lợi	87,25	13	29,75	14,5	10	20	100%	x
<b>II</b>	<b>Xã loại II</b>								
1	Phúc Ninh	91	14,5	28,75	17,75	10	20	100%	x

